

Số: 36 /QĐ-ĐBCL

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2024 của
Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục

VIỆN TRƯỞNG VIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TCCB ngày 05 tháng 07 năm 2010 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc đổi tên Trung tâm ĐBCLĐT&NCPTGD, ĐHQGHN thành Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 704/QĐ-ĐHQGHN ngày 06 tháng 03 năm 2016 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy chế về Tổ chức và hoạt động của Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 551/QĐ-ĐHQGHN ngày 02 tháng 03 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc điều chỉnh, bổ sung chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2024 của Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Hành chính Tổng hợp, Kế toán trưởng và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HCTH, H3.



Đơn vị: Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục

Chương: 044

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 36 /QĐ-ĐBCL ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	10.800
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	3.000
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp ĐHQGHN	3.000
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	7.800
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	6.300
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.500